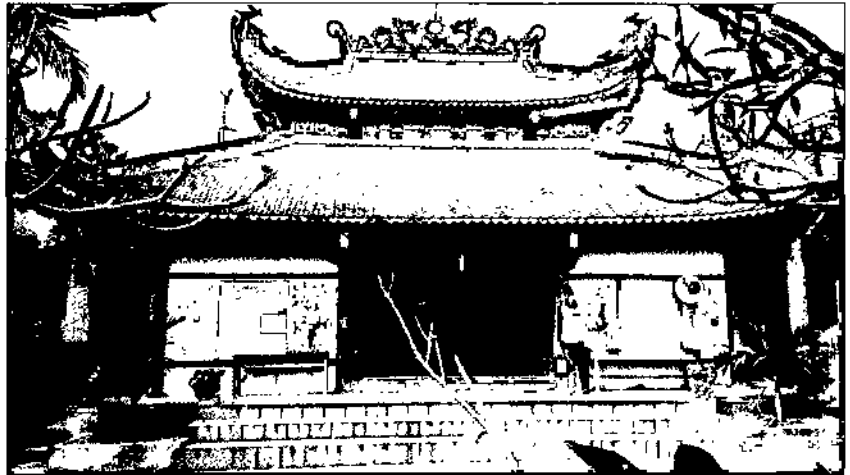


# Di tích và công thần Tô Đại Liêu thời Lê ở làng “Miêng” cổ

THS. PHÙNG QUANG TRUNG

Làng Sơn Thanh, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên (Hà Nội), xưa gọi là làng “Miêng”, thuộc trang Sơn Minh, huyện Phù Lưu, đạo Sơn Nam. Nơi đây đã có người Việt cổ cư trú, thể hiện qua các mộ thuyền quan tài bằng thân cây gỗ khoét rỗng (độ sâu 1,5 - 2m), trong có đồ đồng thời Đông Sơn cách đây trên 2.000 năm...



Sơn Thanh có ngôi đình và miếu cổ chữ “đình”, thờ Tô Đại Liêu phổ hóa Thượng sĩ Đại vương đời Lê Chiêu Tông 1506 - 1526. Theo bản thân tích do PGS.TS Đỗ Thị Hảo (Viện Hán Nôm) dịch: Ở trại Cao Du, trang Cao Xá, Phong Châu, Sơn Tây có gia đình quyền quý họ Tô, tên húy là Tiến. Sau ba năm chịu tang vợ là Đặng Thị Huệ, liền đi ngao du, đến trang Phùng Xá (Thanh Đàm, Thường Tín, Sơn Nam) có người nhờ cậy xem để táng mộ gia tiên, có nhà họ Lê giàu có, sinh hạ người con gái tên là Thị Diễm, 21 tuổi, mặt hoa da phấn, dịu dàng thùy my, sắc đẹp khó ai bì kịp, lại thêm tam tông tứ đức, thật là tiên nữ giáng trần. Ông Tiến ngỡ hỏi nàng làm vợ. Năm bà Diễm 26 tuổi, một hôm trăng thanh gió mát, nằm nghỉ ở

nơi ông dạy học, đương lúc mơ màng, bỗng thấy như có cây tùng lớn mọc trên bụng, rồi lại thấy có tờ giấy dán gốc cây, có 4 câu: “*Thần Tam đảo hể thân Tam đảo / Tùng mọc diêm lành sinh trượng phu / Phúc ám họ Tô càng tỏa sáng / Thượng đế phù đức ngày đổi mới*”. Bà sợ hãi hét lên, cây tùng bỗng biến thành con rồng chui vào trong bụng. Bà chợt tỉnh, biết là mộng, liền kể cho chồng nghe, ông biết là diêm lành, ất sinh quý tử, ít tháng sau thì có thai. Ngày 25/5 năm Bính Ngọ, bà sinh hạ được cậu con trai, mặt sáng như ngọc, mắt lấp lánh tựa sao, lưỡng quyền cao, mày ngài, hàm én, tướng mạo khác hẳn người thường. Ông bà đặt tên con là Liêu Công. Liêu Công 8 tuổi theo cha học chữ, 12 tuổi phong độ khác người, ung dung tự tại, hiếu dễ khoan hòa, ngay thẳng, cương trực, thông minh, sử sách bách gia đều tinh thông. 4 năm sau, ở trang Sơn Minh có 3 người

họ Nguyễn, Đỗ, Phạm mời ông về dạy học và giúp xem đất, ông Tiến ưng thuận liền mang vợ con chuyển về ở. Vào một buổi chiều, quang cảnh vắng vẻ, Liêu Công ngồi chơi, nhân lúc thanh nhàn liền viết ở nơi thờ thần tại quán 4 câu thơ: “*Trời đất đã sinh ra ta là đấng nam nhi / Ất phải giúp nước, bảo vệ dân / Tên tuổi sánh cùng nhật nguyệt, còn mãi với Sơn Minh / Ta là vua, dân chúng ở đây là bề tôi*”. Sau đó, dân trong trang Sơn Minh thấy nhiều hiện tượng rất quái dị, hoặc từng đàn rắn 5 - 10 con bò lung tung khắp nơi, hoặc hàng đàn quạ đông vô kể kêu loạn xạ, bay rợp trời, hoặc đêm nghe trong quán nơi ông ngồi viết có tiếng hô hoán như binh mã hội tụ về, người người ngồi, ánh sáng chói lòa. Dân chúng đều kinh sợ, không ai dám đến quán sỏ. Thấy lạ, dân làm lễ cầu yên đều không có kết quả. Bấy giờ Tô tiên sinh cũng đã ngoài 70 tuổi, Liêu Công trở về





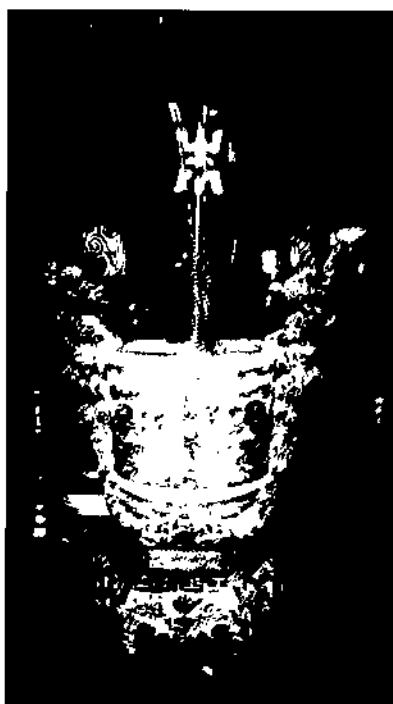
► làm lễ mừng thọ cha kéo dài suốt 3 ngày. Vài tháng sau, Tô tiên sinh tạ thế (vào ngày 10 tháng 7) cùng với bà Điểm. Anh em cùng lo việc tang ma, 3 năm tròn đạo hiếu. Lúc ấy, trang Sơn Minh bỗng phát sinh bệnh dịch, người và gia súc không yên, dân lại lập đàn cầu đảo ngay trong quán. Đêm đó người trong các dòng họ đều mơ thấy một vị quan áo mũ chính tể, cưỡi ngựa hồng, phía sau có hai người cũng ăn mặc nghiêm chỉnh cùng vài chục quân lính, hiện ngang đi thẳng vào ấp, gọi dân tập trung lại nghe thông báo: “Nay thiên thời chưa đúng lúc, dựa vào đó bọn yêu ma quỷ quái dưới đất quấy nhiễu khiến dân chúng không yên. Vả lại, Hoàng Thiên đã định cho Tô Đại Liêu làm vị thần của dân chúng, hãy mau rước ngài về chủ trì, yêu khí sẽ tan và dân chúng sẽ được yên ổn. Nay dân chúng hãy thành tâm cầu đảo, ta là Long Thần chủ tế cùng với 2 vị phán quan là thần ở bản điểm cùng về đây nói rõ cho mọi người biết”... Đến sáng,

dân trong các họ tộc đều tụ tập tại quán sớ, mới biết mọi người đều nằm mộng như nhau. Có một người trong đám đông nhìn thấy bên góc phải bài thơ thần có đề một bài thơ viết giống chữ Liêu Công, liền bảo “Dù tuổi còn trẻ mà khí độ đã hơn người, văn võ lại tinh thông, mưu trí kỳ dị, thực không phải là người tầm thường”, tất thấy đều kính sợ và ca tụng. Ngay sau đó, dân cất cử các chức dịch, lễ vật, tìm đến gia quán, vào nhà làm lễ bái yết, kể lại sự tình, xin được rước ngài về kế nghiệp tiên khảo dạy dỗ con em, che chở cho dân. Liêu Công nghe nói mà cười rằng: Nếu quả lòng trời đã định ta là phúc thần của dân thì trước tiên ta trao cho dân bài thơ: “Kính thay Thượng đế, ta là Tô Liêu, báo cho ôn bình và yêu quái, thấy lệnh của ta tất phải về, lệnh về đến nơi, mọi việc đều phải dẹp yên” mang về dán tại điểm sớ, hạn trong 3 ngày nếu dân tình được yên ổn thì hãy đến đón ta. Ba ngày sau, quả nhiên thấy trong ấp dân tình yên ổn, bệnh dịch tiêu tan. Triều

đình mở khoa thi kén kẻ sĩ, người tài, ông đi thi đỗ ngay Hoàng giáp, vua phong làm Tham Nghị lo việc triều chính. Liêu Công trở về bái yết từ đường, mở tiệc, ban thưởng 500 quan tiền cho dân Sơn Minh sửa sang cung sớ và 300 quan tiền cho dân lo đèn hương từ đường bên ngoài. 5 tháng sau, vua triệu ông về kinh thăng chức Đô Đài ngự sử, năm sau cử ông làm Hiến Sát sứ ty ở Nam Sơn. Từ đó, dân sớ tại sung túc, phong lưu, thịnh vượng, được nhờ công đức của ông không thể nào kể xiết. Ông về triều làm Chánh sứ mang lễ vật cống nhà Minh, năm sau được vua phong chức Tham Tri bộ lễ. Quân Chiêm kéo sang xâm lược, vua sai Tham Tri Liêu Công làm chức Thái Bảo Tiền quân đem 3 vạn quân thủy bộ chia đường đánh thẳng trại giặc bắt được chúa Chiêm và chém hơn một ngàn tên, quân Chiêm đại bại. Ông dâng biểu báo tin thắng trận về triều, được vua phong là Công Bộ Thượng thư, tước Cao Quận công, một năm sau vua lại phong làm chức Đốc ►



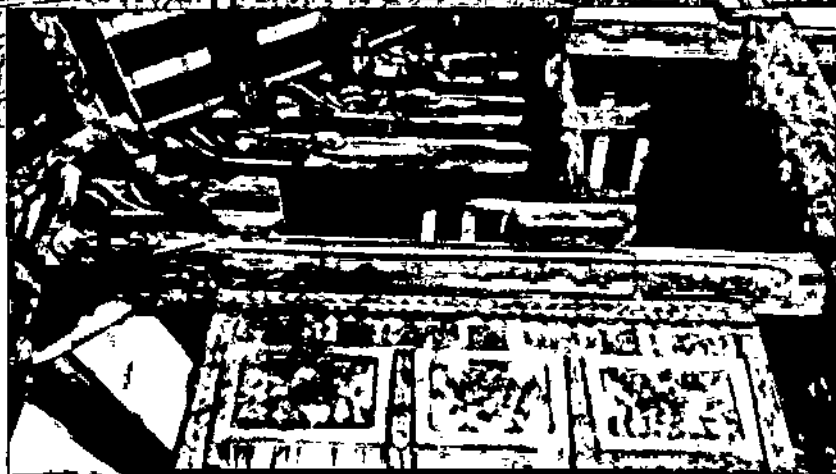
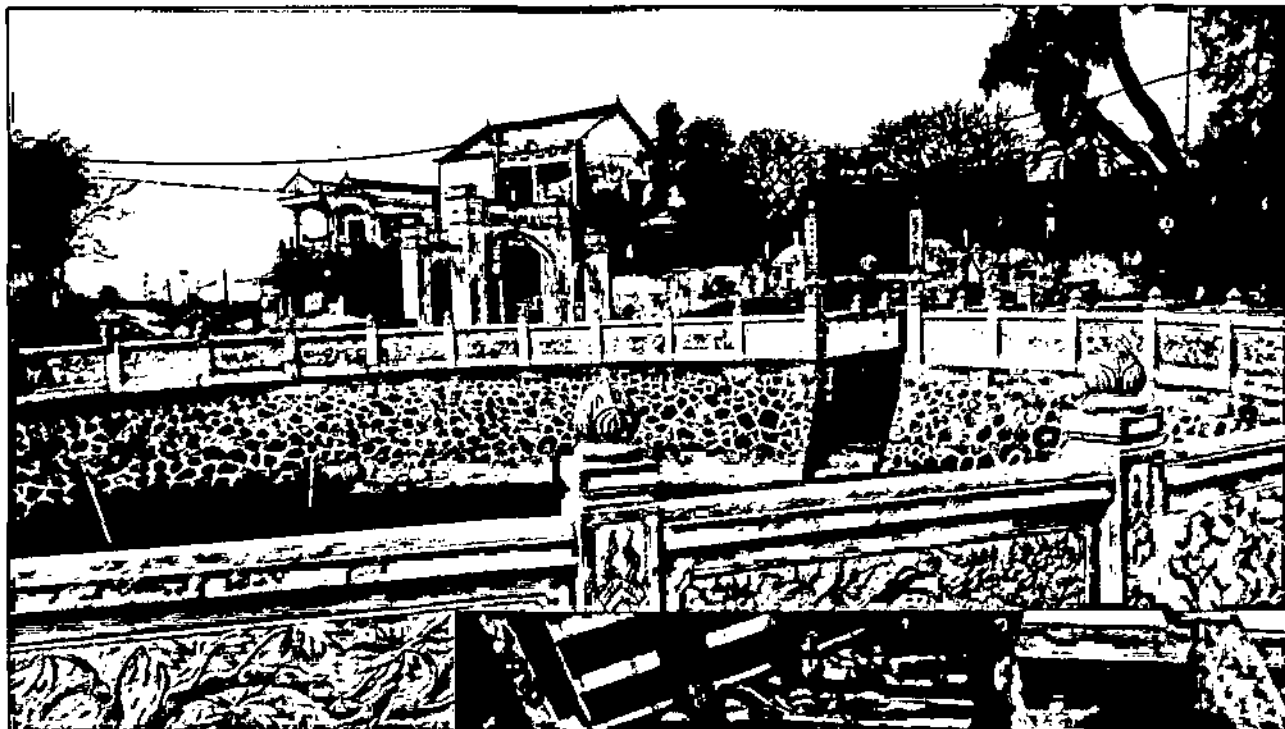
▶ bộ. Mạc Đăng Dung rắp tâm thoán nghịch cướp ngôi vua Lê, chỉ riêng Liêu Công không chịu thuận phục, luôn thờ vua, dấy binh phục quốc. Ông đi khắp thiên hạ chiêu dụ anh tài, nuôi quân, tích lương, được vài trăm người thân tín về hội họp ở trang Sơn Minh, phát triển thêm hơn 200 gia thần địa phương và hơn 1.000 anh tài. Ông cho xây dựng đồn trú phía trước quán sớ đúng vào chỗ rón rỗng, thế đất kim ngư án ngữ trước mặt có đầm lớn, sau có 3 ngọn núi bao bọc, tạo thế chân vạc rộng hồ châu về. Quân của ông đánh nhau với họ Mạc 3 - 4 năm, trải qua vài chục trận, quân Mạc thường bị thua, tổn hao rất lớn, song cái thế cò trai vẫn không phân thắng bại. Một hôm, trở về gia quán, nằm nghỉ ở ngôi miếu thờ thủy thần, nửa đêm bỗng thấy xa giá vua Thủy tể vào miếu nói chuyện, kết bạn, làm thơ xướng họa cùng ông "Ghi một lòng trung nghĩa thờ vua/ Trời đất sẽ phù giúp kẻ tôi trung/ Thế nước quay lại nhà Lê phục hồi/ Đến Ai Lao sẽ gặp người chân chính". Liêu Công y theo lời thơ, sang nước Ai Lao tìm gặp lại đại thần nhà Lê Nguyễn Thái Úy, phù Lê Trang Tông. Khi làm lễ yết kiến, Trang Tông thấy Liêu Công là người rất có tâm, lấy làm mừng rỡ, mở tiệc thiết



đãi, ban chức Tham Nghị, từ đó vua tôi hợp sức, đại khởi nghĩa kinh tiểu trừ Mạc đảng, quân Mạc bị dẹp tan. Về Thăng Long, ông dâng biểu "Thần nguyện dẹp yên giặc Mạc để báo đáp nghĩa vua tôi, nay thần đã gần 80 tuổi, xin được gửi lại ấn, chỉ muốn được chu du khắp nơi, ngắm cảnh núi sông, hưởng dưỡng tuổi già" và "Sơn Minh vốn là quê quán của các gia thần, nay xin vua cho đất Sơn Minh là nơi thang mộc, đời đời hưởng hương hỏa ở đó". Nghe xong vua ưng thuận, ban thưởng thêm xe ngựa, của cải, lụa là, vàng bạc hơn 5.000kg. Từ

đó, ông sống dân dã, hưởng tô thuế hơn 50 ấp ngụ lộc, dạy cho dân thuần phong mỹ tục, cho dân 5 hốt vàng mua ruộng làm tự điền, nhân đó ông làm bài thơ "Sống là danh tướng chết là thân/ Vạn cổ cương thường ở một thân/ Hương hỏa sáng ngang vầng nhật nguyệt/ Miếu vũ trung thân mãi mãi xuân". Ngày 24-4, ông đến Nga Sơn, Hà Trung, Ái Châu, lên núi Vân Nghiêm phóng tầm mắt nhìn ra cửa biển, bỗng thấy thủy thần cưỡi rồng vàng đến trước mặt: Hôm nay đúng kỳ hạn tôi đến đón ngài; nói xong, trời đất bỗng tối tăm, gió mưa sấm chớp nổi lên âm âm, ông hóa ngay lúc ấy. Bấy giờ, gia thần nhìn thấy một con rết trắng dài 3 thước từ trán ông bò ra rồi bay lên không trung, mọi người đều sợ hãi, liền xuống núi trang Thạch Tuyên gọi dân chúng lên làm lễ. Khi dân địa phương đến nơi ông hóa đã thấy mối đùn thành ngôi mộ lớn. Thương xót bề tôi hiền trung, vua phong ngài là "Tô Đại Liêu Phổ Hóa Thượng sĩ Đại vương Thượng Đẳng tối linh thần", mãi mãi hưởng thờ cúng, trường tồn, mẫu mực cho đời. Nhà Lê tặng đôi liên "Công danh vang dậy toàn Nam Bắc/ Phúc khánh trường tồn với xã dân". 12 nơi sinh thời ngài ghé qua đều lập miếu phụng thờ, từ triều Lê về sau, trải qua các đời vua đều bao phong mỹ tự xếp ngài vào bậc thượng đẳng tối linh thần, bảo vệ nước, che chở cho dân, cầu đảo ước thấy rất là linh nghiệm.

Ngày 29-7-1998, đền Sơn Thanh được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) ra Quyết định cấp bằng xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa. Ngôi đình còn giữ nguyên gian tiền tế, có các hiện vật tiêu biểu: Chóe sứ, tượng, ngai, bát hương, ▶



► bức cốn, đại tự, hoành phi, câu đối, chuông đồng... có có giá trị. Làng hàng năm thường tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến công đức của vị Thành Hoàng làng. Chùa còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị: Mõ đại, hệ thống tượng Phật thế kỷ 19...

Làng có tục cấm gọi tên húy thần là "Liêu", và tên phụ mẫu là "Tiến, Huệ, Điểm", ba chữ "Tô, Đại, Sĩ" đọc chệch âm. Cấm không được mặc ba màu hồng, tía, vàng. Ngày sinh của thần là ngày 25-5 âm, trước khi làm lễ một ngày, làm lễ cáo tế, rước thần dùng cỗ chay. Những ngày sau dùng lợn đen, xôi, rượu, cơm. Vào lễ chính dùng trâu, bò, tổ chức ca hát, múa rối, lễ hội mở trong 10 ngày thì kết thúc. Ngày hóa của thần là ngày 24-4 âm, lễ dùng cỗ chay, những ngày sau dùng lợn đen, xôi, rượu, tổ chức hát xướng. Lễ khánh hạ từ mừng 10 đến 12/2, có triều quan đến tế, lễ dùng bò, lợn, gà, xôi, rượu, tổ chức ca hát, đánh cờ trong 3 ngày. Lễ khánh hạ vào rằm tháng 8, lễ yết kiến dùng lợn, xôi,

rượu, lễ chính tổ chức ca hát. Lễ khánh hạ ngày 6-11 (lễ vật tùy nghi). Lễ thay áo vào ngày 25-12 (lễ vật tùy nghi). Ngày hóa Thánh Phụ và Thánh Mẫu ngày 10-7 lễ vật tùy nghi. Những ngày rằm hoặc mừng một lễ dùng oản quả, cỗ chay...

Làng Sơn Thanh được UBND huyện Phú Xuyên công nhận danh hiệu Làng văn hóa năm 2010 và giữ vững danh hiệu liên tục đến nay. Làng có Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Khuyên, 25 liệt sĩ chống Pháp, 20 liệt sĩ chống Mỹ và 5 liệt sĩ sau 1975. Làng có hai điểm gắn biển lưu niệm lịch sử cách mạng kháng chiến chống Pháp ở "Cầu Gầm" và khu lưu niệm lịch sử cách mạng kháng

chiến chống Mỹ ở khu miếu "chợ Miêng". "Mõ Miêng, chiêm Khê, trồng Già Cầu, lệnh Cửa Ai" là sự hội tụ liên vùng âm thanh "mõ làng Miêng" nổi tiếng. Làng Sơn Thanh có tiếng là đất trồng hành, làm hàng sáo, làm bún, làm nghề mộc gia dụng, nghề sơn khảm, làm dưa, may mặc, thợ nề, đan lưới, đan võng, hàng mỹ nghệ xuất khẩu, dân cư đông đúc, ấm no, hạnh phúc, văn hóa xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân không ngừng cải thiện, kinh tế tăng trưởng khá, cơ sở hạ tầng ngày hoàn thiện khang trang, xứng danh địa chỉ đỏ- miền di tích lịch sử văn hóa khu miền Tây huyện Phú Xuyên Cầu Giẽ Anh hùng. ■